

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Ngân hàng

ThS. Trần Hồng Việt; ThS. Bùi Thị Liễu

TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp phỏng vấn tọa đàm và phương pháp toán học thống kê, nghiên cứu thông qua 7 tiêu chí đánh giá hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa (TDTTNK) của sinh viên (SV) Học viện Ngân hàng, thấy rằng các con số đạt được là tương đối thấp và chưa tương xứng với những tiềm năng sẵn có của Học viện, cùng với một số nguyên nhân cơ bản như: Thiếu cơ sở vật chất và giáo viên hướng dẫn tập luyện ngoại khóa; Các nội dung tập luyện chưa phù hợp; Hình thức tập luyện chưa đáp ứng được nhu cầu của SV; Nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của TDTTNK; Do lười vận động. Kết quả là cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Thực trạng, Thể dục thể thao, ngoại khóa, nhận thức, vai trò, SV...

ABSTRACT:

Through the use of the interview method and the statistical method and through 7 assessment criteria to evaluate extracurricular physical and sporting activities of students from Banking Academy (BA), this research figured out that the achieved figures are relatively low and are not commensurate with the potential of the Academy. This reality comes from some fundamental causes such as: a lack of facilities and instructors for extra-curricular training; the training content is inappropriate; Training forms do not meet the needs of students; mis-conception about the role of extracurricular physical education and sport; inactivity of students. From which, some possible solutions are proposed.

Keywords: Sports, extracurricular, awareness, roles, students...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua công tác giáo dục thể chất (GDTC) tại Học viện Ngân hàng còn nhiều bất cập nên dẫn đến chất lượng GDTC còn nhiều hạn chế (điểm yếu, kém chiếm từ 6.1% - 22.3%); số SV không đạt quy định về đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV từ 13.50% - 22.50%). Đặc biệt là kết quả về hoạt động



TDTTNK còn khiêm tốn (số lượng SV tham gia tập luyện ngoại khóa chỉ chiếm khoảng 9.7%; thành tích đạt được tại các giải thể thao của SV còn thấp). Hiện tại khối lượng giảng dạy môn học GDTC của Học viện Ngân hàng thực hiện ở mức tối thiểu (3 tín chỉ 90 tiết), thời gian học 2 buổi/1 tuần, 5 tuần/1 tín chỉ. Với thời gian học ngắn như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môn học, vì vậy cần đẩy mạnh hoạt động TDTTNK nhằm tăng thêm thời gian tập luyện bù đắp những khiếm khuyết trong giờ nội khóa. Xuất phát từ thực tiễn, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng để từ đó có cái nhìn khách quan đồng thời làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp khắc phục.

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn các tiêu chí đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng

Khoản 2 điều 12 Luật TDTT quy định cứng cụ thể về chỉ tiêu đánh giá phong trào TDTT quần chúng là:

"Phong trào TDTT quần chúng được đánh giá bằng chỉ tiêu số người tập luyện thường xuyên và gia đình thể thao", cùng 2 chỉ tiêu chính này, Thông tư số 02 năm/2009/TTBVHTTDL ngày 17/3/2009 đã có quy định "Tùy theo tình hình địa phương có thể chọn thêm các tiêu chí khác để đánh giá như số câu lạc bộ TDTT quần chúng, giải thi đấu, số lượng công trình thể thao, số cộng tác viên TDTT, số liên đoàn, hội thể thao được thành lập".

Trong khuôn khổ phạm vi nghiên cứu, cùng với việc tham khảo ý kiến của các chuyên gia và tài liệu chuyên môn, bước đầu đề tài tổng hợp một số các tiêu chí đánh giá về hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng như sau:

1. Kết quả học tập nội khóa của SV (điểm).
2. Trình độ thể lực chung của SV.
3. Số SV tập luyện TDTT thường xuyên (Từ 3 buổi trở lên/ tuần, mỗi buổi từ 30 phút trở lên) (%).
4. Số câu lạc bộ, đội tuyển TDTT của Học viện Ngân hàng.
5. Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (lần).
6. Số giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc tham gia hàng năm (lần).
7. Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của SV (huy chương).
8. Vị trí xếp hạng trong Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội.
9. Số lượng giảng viên tham gia hướng dẫn tập luyện TDTTNK (người).
10. Số lượng công trình thể thao của Học viện Ngân hàng.

Để lựa chọn được những tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện

Ngân hàng, đề tài tiến hành phỏng vấn các chuyên gia TDTT, các cán bộ quản lý TDTT cũng như các giảng viên, giáo viên làm công tác TDTT bằng phiếu hỏi. Số phiếu phát ra là 35, thu về là 32. Cách trả lời cụ thể theo 2 mức tán thành và không tán thành. Đề tài sẽ lựa chọn những tiêu chí đạt từ 80% tổng ý kiến tán thành để đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng. Kết quả phỏng vấn cụ thể được trình bày tại bảng 1.

Căn cứ vào kết quả phỏng vấn tại bảng 1, đề tài lựa chọn được 7 tiêu chí có số phiếu đồng thuận cao chiếm tỷ lệ từ 81.25% trở lên. Có 3 tiêu chí: Kết quả học tập nội khóa của SV (điểm); Trình độ thể lực chung của SV và Số lượng công trình thể thao của Học viện Ngân hàng là có số phiếu đồng thuận thấp hơn 80% nên đề tài loại bỏ. Như vậy qua phỏng vấn, đề tài đã lựa chọn được 7 tiêu chí đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng. Cụ thể gồm:

1. Số SV tập luyện TDTT thường xuyên (Từ 3 buổi trở lên/ tuần, mỗi buổi từ 30 phút trở lên) (%).
2. Số câu lạc bộ, đội tuyển TDTT của Học viện Ngân hàng.
3. Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (lần).
4. Số giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc tham gia hàng năm (lần).
5. Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của SV (huy chương).
6. Vị trí xếp hạng trong Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội.
7. Số lượng giảng viên tham gia hướng dẫn tập luyện TDTTNK (người).

2.2. Đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng

Căn cứ vào các tiêu chí đã lựa chọn để đánh giá

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các tiêu chí đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng (n = 32)

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		m_i	%	m_i	%
1	Kết quả học tập nội khóa của SV (điểm)	15	46.88	17	53.13
2	Trình độ thể lực chung của SV	17	53.13	15	46.88
3	Số SV tập luyện TDTT thường xuyên (%)	32	100.00	0	0.00
4	Số câu lạc bộ, đội tuyển TDTT của Học viện Ngân hàng	31	96.88	1	3.13
5	Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (lần)	30	93.75	2	6.25
6	Số giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc tham gia hàng năm (lần)	30	93.75	2	6.25
7	Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của SV (huy chương)	30	93.75	2	6.25
8	Vị trí xếp hạng trong Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội	29	90.63	3	9.38
9	Số lượng giảng viên tham gia hướng dẫn tập luyện TDTTNK (người)	26	81.25	6	18.75
10	Số lượng công trình thể thao của Học viện Ngân hàng	10	31.25	22	68.75

hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng. Đề tài phối hợp với Bộ môn giáo dục thể chất, Phòng quản lý người học, Văn phòng Đảng - Đoàn Học viện Ngân hàng cùng với Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội thống kê số liệu từ 2018 - 2019 đến nay. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

- Số lượng SV tham gia tập luyện TDTT thường xuyên có tăng nhẹ theo từng năm nhưng con số thống kê là chưa cao. Năm học 2017 – 2018 chỉ có 7.23% trên tổng số SV của toàn Học viện (12.408 SV) tập luyện TDTT thường xuyên; Năm 2018 – 2019 có 8.04% trên tổng số SV của toàn Học viện (14.250 SV); Năm 2019 - 2020 có 9.11% trên tổng số SV của toàn Học viện (14.617 SV).

- Số câu lạc bộ, đội tuyển TDTT SV của Học viện Ngân hàng không tăng từ năm 2017 đến nay.

- Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm còn ít. Mỗi năm tổ chức một giải thể thao cho SV vào dịp 26/3 (Giải hội thao đoàn thanh niên).

- Học viện Ngân hàng không đăng ký là thành viên của Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội. Các giải thể thao mà Học viện Ngân hàng tham gia tương đối hạn chế (chỉ một vài môn như: Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền và Bóng rổ).

- Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của SV không ổn định. Từ năm học 2017 - 2018 đến 2018 – 2019 tăng mạnh (100%), sau đó giảm vào năm 2019 – 2020. Lý do giảm mạnh là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 (Ngành TDTT và Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội chấp hành nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Vị trí xếp hạng trong Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội tuy có tăng lên hàng năm nhưng còn khiêm tốn (năm 2017 - 2018 xếp vị trí

56/75 trường; năm 2018 - 2019 và 2019 - 2020 xếp vị trí 55/75 trường).

- Số lượng giảng viên tham gia hướng dẫn tập luyện TDTTNK không tăng. Các giảng viên ở đây không hướng dẫn tập ngoài giờ. Chủ yếu là quản lý và huấn luyện đội tuyển TDTT của SV.

Tóm lại: Dựa trên kết quả các tiêu chí đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng cho thấy các con số đạt được là tương đối thấp và chưa tương xứng với những tiềm năng sẵn có của Học viện. Chính vì vậy, đề xuất các giải pháp phát triển hoạt động TDTTNK cho SV Học viện Ngân hàng là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

2.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động TDTTNK cho SV Học viện Ngân hàng

Để xác định các nguyên nhân cơ bản làm hạn chế hiệu quả hoạt động phong trào và chất lượng tập luyện TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng. Xuất phát từ phân tích thực trạng trên chúng tôi nhận thấy có những nguyên nhân cơ bản sau. Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 cán bộ quản lý lãnh đạo các phòng ban, khoa, bộ môn, phỏng vấn 8 giáo viên là những người trực tiếp hàng ngày đang giảng dạy tại nhà trường và 1160 SV về xác định những nguyên nhân cơ bản làm hạn chế hiệu quả hoạt động TDTT của SV Học viện Ngân hàng. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Từ kết quả bảng 3 cho thấy kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên và SV Học viện Ngân hàng đều có từ 83.33% trở lên cho rằng các nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc hạn chế hiệu quả hoạt động TDTTNK là: Thiếu cơ sở vật chất và giáo viên hướng dẫn tập luyện ngoại khóa; Các nội dung tập luyện chưa phù hợp; Hình thức tập luyện chưa đáp ứng được nhu cầu của SV; Nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của TDTT; Do lối vận động. Đây sẽ là cơ sở để đề tài lựa chọn các giải pháp khắc phục nhằm

Bảng 2. Thực trạng hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng

TT	Nội dung	Năm học				
		2017 - 2018	2018 - 2019		2019 - 2020	
		m_i	m_i	W%	m_i	W%
1	Số người tập TDTT thường xuyên (%)	7.23	8.04	10.61	9.11	12.48
2	Số câu lạc bộ, đội tuyển TDTT của Học viện Ngân hàng (cái)	4	4	0.00	4	0.00
3	Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (lần)	1	1	0.00	1	0.00
4	Số giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc tham gia hàng năm (lần)	4	4	0.00	4	0.00
5	Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của SV (huy chương)	4	12	100.00	0	-200.00
6	Vị trí xếp hạng trong Hội Thể thao Đại học và chuyên nghiệp Hà Nội	56	55	-1.80	55	0.00
7	Số lượng giảng viên tham gia hướng dẫn tập luyện TDTTNK (người)	4	4	0.00	4	0.00

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn xác định các nguyên nhân cơ bản làm hạn chế hiệu quả hoạt động TDTTNK

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Cán bộ QL (n = 30)		Giáo viên (n = 8)		SV (n = 1160)	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Thiếu cơ sở vật chất và giáo viên hướng dẫn tập luyện ngoại khóa	30	100	7	87.5	1041	89.74
2	Các nội dung tập luyện chưa phù hợp.	28	93.33	8	100	1082	93.28
3	Hình thức tập luyện chưa đáp ứng được nhu cầu của SV	29	96.67	8	100	1095	94.40
4	Nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của TDTT	25	83.33	7	87.5	1022	88.10
5	Do không có thời gian	3	10.00	1	12.5	211	18.19
6	Do lười vận động	28	93.33	7	87.5	1011	87.16



nâng cao hiệu quả hoạt động TDTTNK cho SV Học viện Ngân hàng.

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã lựa chọn được 7 tiêu chí đánh giá hoạt động TDTTNK của SV. Căn

cứ vào các tiêu chí, chúng tôi đã đánh giá hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng còn bộc lộ nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Đồng thời tìm ra 5 nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc hạn chế hiệu quả hoạt động TDTTNK của SV Học viện Ngân hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Kim Cương (2008) “Thực trạng tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa trong các trường học tỉnh Ninh Bình”, Tạp chí Khoa học thể thao (6), Viện Khoa học thể thao, Hà Nội, tr 56-60
 2. Nguyễn Quang Huy (2010), “Thực trạng hoạt động TDTTNK của học viên quân sự Học viện Kỹ thuật quân sự”, Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất, y tế trường học (lần V) Nxb TDTT, Hà Nội.
 3. Phùng Xuân Dũng (2017), “Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa cho SV trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội”, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
 4. Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học: “Phát triển hoạt động TDTTNK cho SV Học viện Ngân hàng”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện. Đề tài bước đầu đã hoàn thành, dự kiến bảo vệ vào tháng 02/2021.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16/9/2020; ngày phản biện đánh giá: 11/10/2020; ngày chấp nhận đăng: 19/12/2020)